

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 30/6/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Anh và bà Lê Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên toà: bà Phan Thị Vân Anh.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX-ST ngày 13/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987

Nơi ĐKKH: khối 3 (nay là khối Đông T), phường Nghi T, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: khối 2, phường Nghi T, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Dương Văn G, sinh năm 1984

Địa chỉ: khối 3 (nay là khối Đông T), phường Nghi T, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn G lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2006 tại UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh G sa vào tệ nạn xã hội, chị và gia đình khuyên can nhiều lần nhưng không được. Bản thân chị và anh G đã được gia đình hòa giải nhiều lần,

chị cũng đã khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhiều lần nhưng lần nào Tòa án báo anh G cũng không lên Tòa để làm việc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Vì anh G cố tình không đến Tòa án để làm việc, cũng như mâu thuẫn vợ chồng chị đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị và anh G. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

- Về con chung: giữa chị và anh Dương Văn G có 03 con chung là Dương Thị Lệ T, sinh ngày 03/7/2006; Dương Văn H1, sinh ngày 01/12/2012 và Dương Thị H2, sinh ngày 02/11/2015. Từ khi ly thân thì 3 con đều ở với chị nên khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn - anh Dương Văn G không có bản trình bày tại Tòa án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập làm việc, hoà giải và xét xử theo Thông báo của Tòa án.

- Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Dương Văn G.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Dương Thị Lệ T, sinh ngày 03/7/2006; Dương Văn H1, sinh ngày 01/12/2012 và Dương Thị H2, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Văn G có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Văn G.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn G. Anh Dương Văn G có hộ khẩu thường trú tại khối 3 (nay là khối Đông Tiến), phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Đây là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về địa chỉ nơi ở hiện nay của nguyên đơn: trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện chị Nguyễn Thị Đ trình bày địa chỉ nơi ở hiện nay của chị Nguyễn Thị Đ là ở khối 5, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Đ trình bày do chị đang ở nhà của bố để chị ở khu quy hoạch dân cư mới giáp ranh giữa phường Thu Thủy và phường Nghi Thu nên trước đây chị nghĩ là chị ở phường Thu Thủy; tuy nhiên khi chị đi làm thủ tục nộp nghĩa vụ Nhà nước thì chị mới biết là nhà chị đang ở thuộc khối 2, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò. Do vậy, chị Đ đề nghị được Tòa án đính chính nơi ở hiện nay của chị là ở khối 2, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò. Xét yêu cầu đính chính nơi ở hiện nay của chị Nguyễn Thị Đ phù hợp với Giấy xác nhận ngày 30/6/2022 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Dương Văn G; đồng thời tiến hành làm việc hướng dẫn anh G viết bản tự khai tuy nhiên anh G không viết bản tự khai; không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án cũng như không có mặt tại Tòa án để làm việc và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh G vắng mặt lần thứ 2, không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ trình bày chị và anh Dương Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò vào ngày 27/6/2006. Lời trình bày của chị Đ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn G là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh G sa vào tệ nạn xã hội, chị và gia đình khuyên can nhiều lần nhưng không được. Bản thân chị và anh G đã được gia đình hòa giải nhiều lần, chị cũng đã khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhiều lần nhưng lần nào Tòa án báo anh G cũng không lên Tòa để làm việc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Dương Văn G không có bản trình bày tại Tòa án, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 12/4/2022 tại UBND phường

Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò thể hiện: anh Dương Văn G và chị Nguyễn Thị Đ sau khi kết hôn sống cùng với bố mẹ đẻ anh G tại khối 3 (nay là khối Đông Tiến), phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò. Quá trình chung sống, giữa anh G và chị Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, có việc đánh đập và cãi vã nhau giữa hai vợ chồng. Chị Nguyễn Thị Đ và các con đã chuyển đi nơi khác ở từ 2 năm nay. Ngày 19/4/2022, chị Nguyễn Thị Đ cung cấp cho Tòa án bản án hình sự sơ thẩm số 65/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Tại bản án hình sự sơ thẩm này, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò đã xử phạt anh Dương Văn G 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đồng thời tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST ngày 30/5/2014 buộc Dương Văn G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù.

Như vậy, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Đ về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ là cho chị Đ được ly hôn anh Dương Văn G.

[2.2]. Về con chung: Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn G có 03 con chung là Dương Thị Lệ T, sinh ngày 03/7/2006; Dương Văn H1, sinh ngày 01/12/2012 và Dương Thị H2, sinh ngày 02/11/2015.

Chị Nguyễn Thị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 3 con chung, và không yêu cầu anh Dương Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Tại giấy xác nhận ngày 30/6/2022 thể hiện: chị Nguyễn Thị Đ nuôi 3 con và ở ổn định từ năm 2020 tại khối 2, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Thời gian sinh sống tại đây, chị Đ luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ của Nhà nước và địa phương; các con được chị Đ nuôi dưỡng ổn định và đảm bảo. Các con chung là cháu Dương Thị Lệ T, Dương Văn H1 có nguyện vọng được ở với chị Đ. Như vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ là được trực tiếp nuôi 3 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Dương Thị Lệ T, Dương Văn H1 và Dương Thị H2 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Văn G có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Dương Văn G cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Văn G.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Dương Văn G.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Dương Thị Lệ T, sinh ngày 03/7/2006; Dương Văn H1, sinh ngày 01/12/2012 và Dương Thị H2, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Văn G có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Văn G.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001019 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị Đ đã nộp đầy đủ tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Dương Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trà Giang